

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**  
Bản án số: 41/2020/HS-ST  
Ngày 11 – 12 – 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Như Nguyễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Trung Dũng

Ông Trần Thanh Nhân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Duy. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn P (tên gọi khác: CL), sinh năm 1989 tại Vị Thanh, Hậu Giang. Nơi cư trú: Khu vực 2, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị T; tiền án: có 03 tiền án. Ngày 25/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 02/6/2015; ngày 15/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 05/01/2017; ngày 27/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 19/7/2019; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2020 đến nay. Có mặt.

2. Huỳnh Văn H (tên gọi khác: HĐ), sinh năm 1997 tại Giồng Riềng, Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Hoà Tân, xã Hoà Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Lâm Thị L; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 07/5/2018; bị bắt tạm giữ ngày 31/8/2020 đến ngày 06/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Lưu Thị H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Quách Văn N, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 7, làng Cầu Vòng, khu phố Lê Anh Xuân, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số nhà 70B đường Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Vắng mặt.

2. Trương Hồng T (tên gọi khác: HN), sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khu vực 7, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Vắng mặt.

3. Trần Văn L (tên gọi khác: P), sinh năm 1955. Nơi cư trú: Khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người làm chứng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 10/6/2020, Lưu Thị H đậu xe mô tô hiệu Nouvo màu đen - trắng, biển kiểm soát 95M2-3348 tại phòng trọ cuối (không số) tại nhà trọ bà Tư Tèo (mẹ ruột của H). H ra nhà bà T trước lộ thuộc Hẻm 141, đường Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh để chơi. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Nguyễn Tấn P (CL) chạy xe mô tô hiệu Attila (không nhớ biển số) vào nhà HN trong Hẻm 141 để chơi. Khi ngang nhà trọ phát hiện thấy xe mô tô Nouvo đậu không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khi đến nhà HN, P gặp Huỳnh Văn H (HĐ), P rủ H trộm cắp xe mô tô nói trên, thì H đồng ý. P để xe mô tô Attila của mình tại nhà HN rồi cùng H đi bộ trở lại nhà trọ bà T nơi xe mô tô Nouvo của H đang đậu. H đứng đợi P chỗ cột điện cách nhà trọ khoảng 50 mét, còn P vào lấy trộm xe. Khi vào nhà trọ, P thấy cái túi xách, lục túi xách nhưng không thấy tiền, tài sản gì, chỉ có một số giấy tờ tùy thân. P tìm chìa khóa xe nhưng không thấy nên dẫn bộ xe hướng trở vào nhà HN. Khi dẫn xe mô tô ra ngoài lộ gặp H, P giao xe cho H. P vào nhà HN lấy xe mô tô Attila ra cùng H kè xe mô tô Nouvo vừa trộm được ra đường Lê Hồng Phong hướng về Cầu 30/4.

Khi đến tiệm sửa xe của ông Ngô Văn K, P và H ghé vào tiệm làm chìa khóa nhưng không làm được. Cả hai dẫn xe qua phường I, đoạn gần Cầu Đoàn Kết gặp Trần Văn L (thợ sửa ổ khóa), kêu L làm chìa khóa. Khi làm xong chìa khóa P trả L 80.000 đồng tiền công.

Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô hướng về thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để gặp người bạn tên T nhờ T tìm chỗ cầm xe mô tô. H nói với T là xe người quen nhờ cầm, nhưng cầm không được. P chở H về nhà bạn tên V ở xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh gửi xe Attila của P. H điều khiển xe Nouvo chở P tiếp tục liên hệ với H ngụ phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để liên hệ cầm xe. H dẫn P và H gặp Quách Văn N. H nói với N xe mô tô của người quen nhờ đi cầm, N đồng ý cầm với giá 2.700.000 đồng. H và P lấy 700.000 đồng mua ma túy để sử dụng với một số bạn tại tiệm cầm đồ. Số tiền còn lại P, H chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 25/6/2020, Nguyễn Tấn P nhận thấy việc trộm cắp xe mô tô của H là vi phạm pháp luật nên đưa 3.600.000 đồng cho H đi chuộc xe về trả cho H nhưng H chưa đi. Sau đó, H tiêu xài hết số tiền P đưa. Đến ngày 31/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh đã thu hồi được xe mô tô Nouvo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen – trắng, biển số 95M2-3348, số máy 5P1120293, số khung P110AY240292, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 95M2-3348 do Lưu Thị H đứng tên.

Đối với xe mô tô Atila (không nhớ biển số) của P, P cùng với H sử dụng kè xe mô tô Nouvo, biển số 95M2-3348 trộm được của Lưu Thị H, P đã bán cho người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 700.000 đồng và tiêu xài hết nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/BKLĐGTS ngày 03/9/2020 của Hội đồng thẩm định theo Quyết định 1582/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND thành phố Vị Thanh kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen – trắng, số máy 5P1120293, số khung P110AY240292, biển số 95M2-3348, xe đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 08/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh đã trả lại tất cả các vật chứng cho chủ sở hữu là Lưu Thị H.

Về trách nhiệm dân sự:

Lưu Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT – VKS – TPVT ngày 30/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Huỳnh Văn H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về tang vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Phát biểu tự bào chữa tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội. Bị cáo Huỳnh Văn H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn Tấn P không có ý kiến.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên T, H, Quách Văn N không biết tài sản xe mô tô Nouvo, biển số 95M2 – 3348 do Nguyễn Tấn P và Huỳnh Văn H trộm cắp có được nên không xem xét xử lý.

Quách Văn N không yêu cầu bồi thường số tiền cầm xe của P và H nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vị Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn P và Huỳnh Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, khai nhận phù hợp như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, theo đó thể hiện: Khoảng 9 giờ ngày 10/6/2020, Nguyễn Tấn P (CL) thấy xe mô tô Nouvo màu đen - trắng, biển số 95M2-3348 của Lưu Thị H đậu trước phòng trọ không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm tài sản. Khi đến nhà HN, P gặp Huỳnh Văn H (HĐ) và rủ H trộm cắp xe mô tô của chị H thì H đồng ý. Sau khi lấy trộm xe, cả hai cầm xe cho Quách Văn N với giá 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá xe mô tô Nouvo là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng tại tòa và tại cơ quan điều tra. Các lời khai đều phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra như: khoảng thời gian, địa điểm, tài sản các bị cáo chiếm đoạt, tất cả phù hợp với vật chứng thu giữ. Căn cứ vào các chứng cứ này và giá trị định lượng tài sản chiếm đoạt. Tòa có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà các bị cáo Nguyễn Tấn P và Huỳnh Văn H thực hiện như đã nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hai khách thể là trật tự trị an và quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo Nguyễn Tấn P và Huỳnh Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là phạm tội nhưng vì bản chất lười lao động lại mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, thoả mãn nhu cầu cá nhân và xem thường pháp luật các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi này của các bị cáo thể hiện tính cố ý. Các bị cáo là người có khả năng lao động, nhưng không chăm chỉ lao động kiếm thu nhập ổn định cuộc sống, khi thiếu tiền tiêu xài các bị cáo nghĩ ra cách kiếm tiền bằng việc trộm cắp. Khi phạm tội thì thể hiện tính liều lĩnh, bất chấp sự phát hiện, nên cần xử hình phạt nghiêm khắc để giáo dục.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn P là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong chưa được xoá án tích nhưng không tích cực cải tạo, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội và có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, phạm tội trong trường hợp có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn trong vụ án này.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn H cũng là người không có nhân thân tốt, bị cáo từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng lại không thay đổi, vẫn tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Tấn P trong quá trình lấy trộm tài sản, sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo là người chở bị cáo P đi tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm được và cùng nhau bán tài sản lấy tiền tiêu xài và chơi ma tuý chung, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt như: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cho xã hội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[6] Về tang vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo có trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn P và Huỳnh Văn H phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/9/2020.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/8/2020.

*Án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn P và Huỳnh Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Báo cho các bị cáo biết được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Vị Thanh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an TPVT;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an TPVT;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có liên quan;
- UBND phường IV, TP. Vị Thanh;
- UBND xã Hoà Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Như Nguyễn**

